

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST

Ngày: 26/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và bà Hoàng Hương Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLHS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lý Văn M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/11/1982; Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lý Văn Q (đã chết) và con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1947; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; Con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2022 đến ngày 27/01/2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1996. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Cháu Lý Thị Thu H, sinh ngày 18/3/2006. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984. (mẹ đẻ). Vắng mặt

- Người chứng kiến: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1971. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 18/01/2022, trên đoạn đường quốc lộ 48B, thuộc xóm B, xã B, huyện L, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện L bắt quả tang Lý Văn M đang có hành vi tàng trữ 06 (sáu) bánh pháo nổ loại 36 quả (ba mươi sáu), có tổng khối lượng 7,0 (Bảy) kg để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 115/KL-PC09(Đ2-CN), ngày 25/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lý Văn M gửi tới giám định đều là pháo, đều thuộc loại pháo nổ.

Cáo trạng số 55/CT-VKS-QL, ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lý Văn M về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c, khoản 1, Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số pháo còn lại sau khi giám định 05 hộp có khối lượng 5,8 kg.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy A11, đã qua sử dụng;

Trả lại cho chị Nguyễn Thị N: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 37B1 – 716.96;

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Bị cáo Lý Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn M khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy hành vi phạm tội là sai trái, nhất thời phạm tội. Đề nghị HĐXX xem xét để bị cáo có thể cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lý Văn M đã có hành vi tàng trữ 07 kg pháo nổ. Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nhưng do coi thường pháp luật vẫn thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của Lý Văn M xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý một số loại hàng hóa bị cấm. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cũng như tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm nâng cao hiệu quả trong phòng chống tội phạm nói chung và các tội phạm về hàng cấm nói riêng, đặc biệt là pháo. Tuy nhiên bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm s, i khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Số lượng pháo tàng trữ của bị cáo ở mức khởi điểm, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- 06 (sáu) khối hình hộp chữ nhật kích thước (14x14x9,5cm), bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, bên trên có ký hiệu “A8421”. Số pháo trên sau khi đã lấy mẫu trung cầu giám định còn lại 05 hộp có khối lượng 5,8 kg (năm phẩy tám ki lô gam) là hàng cấm cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy A11, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 37B1 – 716.96; Là tài sản chung của vợ chồng, việc bị cáo sử dụng xe mô tô để chở pháo, chị N không biết nên trả lại cho chị Nguyễn Thị N.

[5] Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không phạt tiền bổ sung.

[6] Đối với người đàn ông bán pháo cho bị cáo, không có thông tin cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu không đủ căn cứ để điều tra, xác minh.

Trần Thị H, theo như lời khai của M là người M nhờ hỏi mua pháo và là người cung cấp số điện thoại của M cho người đàn ông bán pháo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu đã điều tra, xác minh. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra H khai nhận không quen biết người đàn ông nào có tên là Lý Văn M. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Trần Thị H.

Cháu Lý Thị Thu H là người được M rủ đi cùng, nhưng H không biết việc May rủ đi mua pháo về để sử dụng nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 191, điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn M 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Giao bị cáo Lý Văn May cho UBND xã B, huyện L, tỉnh Nghệ an giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) khối hình hộp chữ nhật kích thước (14x14x9,5cm), bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, bên trên có ký hiệu “A8421”. Số pháo trên, sau khi đã lấy mẫu trung cầu giám định còn lại 05 hộp có khối lượng 5,8 kg (năm phẩy tám ki lô gam).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy A11, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 37B1 – 716.96;

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục Thi hành án dân sự hồi 9 giờ ngày 06/4/2022).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Lý Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- UBND xã B;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ